

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X – KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 3322/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 1247/BC-HĐND, ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp lệ cuối năm 2023) thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UB.TVQH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH; VPCP (b/c);
- Bộ Nội vụ, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP. Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT. (ThienTam)

(14)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được

QUY ĐỊNH

Chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 31 /2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây xin viết tắt là người HĐKCT ở cấp xã) và ở ấp, khu phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người HĐKCT ở cấp xã;
2. Người HĐKCT ở ấp, khu phố;
3. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố;
4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

CHỨC DANH, SỐ LƯỢNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HĐKCT Ở CẤP XÃ, Ở ẤP, KHU PHỐ; NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHU PHỐ

Mục 1

CHỨC DANH, SỐ LƯỢNG NGƯỜI HĐKCT Ở CẤP XÃ, Ở ẤP, KHU PHỐ; NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 3. Chức danh, số lượng người HĐKCT ở cấp xã

1. Về chức danh người HĐKCT ở cấp xã:

- a) Khung chức danh:

T T	Cấp xã loại 1 (14 chức danh)	Cấp xã loại 2 (12 chức danh)	Cấp xã loại 3 (10 chức danh)
1	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
2	Nhân viên Thú y - Khuyến nông	Nhân viên Thú y - Khuyến nông	Nhân viên Thú y - Khuyến nông
3	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh
4	Nhân viên Văn phòng cấp ủy - Tuyên giáo	Nhân viên Văn phòng cấp ủy - Tuyên giáo	Nhân viên Văn phòng cấp ủy - Tuyên giáo
5	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN
6	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ
7	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng – Tổ chức Đảng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Tổ chức Đảng	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Tổ chức Đảng
8	Kế toán - Ngân sách (đối với xã, thị trấn)	Kế toán - Ngân sách - Kinh tế - Kế hoạch	Kế toán - Ngân sách - Kinh tế - Kế hoạch
9	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
10	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	
11	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	
12	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	
13	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự		
14	Kinh tế - Kế hoạch		

b) Đối với phường loại 1, không bố trí chức danh Kế toán – Ngân sách. Nhiệm vụ Kế toán – Ngân sách do UBND phường phân công 01 công chức Tài chính – Kế toán thực hiện. UBND cấp huyện xem xét, quyết định bố trí tăng thêm số lượng người giữ chức danh Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh.

c) Đối với cấp xã loại 3: Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế tại địa phương, UBND cấp huyện quyết định bố trí 02 chức danh người

HĐKCT ở cấp xã thực hiện 04 nhiệm vụ: Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cho phù hợp, đảm bảo không vượt số lượng quy định. Trường hợp địa phương khó khăn về nhân sự, UBND cấp huyện xem xét quyết định bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm 01 trong 04 nhiệm vụ nêu trên đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã.

d) Không bố trí các chức danh người HĐKCT ở cấp xã đối với những đơn vị đã bố trí tăng thêm chức danh công chức cấp xã tương ứng (do tăng quy mô dân số và diện tích so với tiêu chuẩn quy định), cụ thể như sau:

- Đơn vị hành chính cấp xã đã bố trí tăng thêm chức danh công chức Tài chính – kế toán thì không bố trí chức danh Kế toán – Ngân sách. Nhiệm vụ của chức danh Kế toán – Ngân sách do UBND cấp xã phân công 01 công chức Tài chính – kế toán thực hiện.

- Đơn vị hành chính cấp xã đã bố trí tăng thêm chức danh công chức Văn phòng - thống kê thì không bố trí Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ. Nhiệm vụ của chức danh Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ do UBND cấp xã phân công 01 công chức Văn phòng - thống kê thực hiện.

- Đơn vị hành chính cấp xã đã bố trí tăng thêm chức danh công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (nếu phường, thị trấn thì Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường), thì không bố trí chức danh Kinh tế - Kế hoạch. Nhiệm vụ của chức danh Kinh tế - kế hoạch do UBND cấp xã phân công 01 công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (nếu phường, thị trấn thì Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường) thực hiện.

2. Về số lượng:

a) Quyết định số lượng người HĐKCT ở cấp xã:

Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh quyết định số lượng người HĐKCT ở cấp xã, UBND cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người HĐKCT cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người giữ chức danh người HĐKCT ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã.

b) Bố trí số lượng cụ thể chức danh người HĐKCT ở cấp xã:

- Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh Nhân viên Văn phòng cấp ủy – Tuyên giáo, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Tổ chức Đảng.

- Trường hợp, UBND cấp huyện quyết định số lượng người HĐKCT ở từng đơn vị hành chính cấp xã thấp hơn số lượng theo phân loại đơn vị hành

chính quy định tại Khoản 1 Điều này, UBND cấp huyện xem xét, quyết định bố trí chức danh người HĐKCT ở cấp xã thực hiện đảm nhiệm chức danh người HĐKCT còn lại phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo không vượt số lượng được HĐND tỉnh giao

- Sau khi bố trí chức danh, số lượng người HĐKCT ở cấp xã theo quy định tại Khoản 1, Điều này, nếu còn dư số lượng người HĐKCT ở cấp xã so với số lượng được HĐND tỉnh giao thì UBND cấp huyện xem xét, quyết định bố trí tăng thêm số lượng người giữ chức danh người HĐKCT ở cấp xã đảm nhiệm từ 02 nhiệm vụ trở lên theo thứ tự ưu tiên như sau:

STT	Phân loại ĐVHC	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3
1	Cấp xã loại 1	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh	Nhân viên Thú y - Khuyến nông	Phó Chủ nhiệm UB Kiểm tra - Tổ chức Đảng
2	Cấp xã loại 2	Kế toán - Ngân sách - Kinh tế - Kế hoạch	Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng - Đài Truyền thanh	Nhân viên Thú y - Khuyến nông
3	Cấp xã loại 3	Bố trí riêng các chức danh Phó tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	Bố trí riêng các chức danh Phó tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	Kế toán - Ngân sách - Kinh tế - Kế hoạch

- Trường hợp còn số lượng người HĐKCT ở cấp xã tăng thêm nhưng hết số lượng bố trí tăng thêm theo thứ tự ưu tiên nêu trên thì UBND cấp huyện quyết định bố trí tăng thêm số lượng người giữ chức danh người HĐKCT ở cấp xã theo quy định tại Khoản 1, Điều này phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ

của từng đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo không vượt số lượng được HĐND tỉnh giao.

Điều 4. Chức danh, số lượng người HĐKCT ở ấp, khu phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố

1. Chức danh, số lượng người HĐKCT ở ấp, khu phố:

a) Về chức danh:

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng ấp, khu phố;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

b) Về số lượng: Bố trí tối đa không quá 03 người. Khuyến khích việc bố trí kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT ở ấp, khu phố.

2. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được hưởng hỗ trợ hàng tháng, gồm:

- a) Phó Bí thư Chi bộ;
- b) Phó Trưởng ấp, khu phố;
- c) Công an viên phụ trách ấp;
- d) Bí thư Chi đoàn;
- đ) Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ;
- e) Chi hội trưởng Chi hội Nông dân;
- g) Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

Mục 2

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HĐKCT Ở CẤP XÃ, Ở ẤP, KHU PHỐ; CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHU PHỐ

Điều 5. Mức phụ cấp của từng chức danh người HĐKCT ở cấp xã

Người HĐKCT ở cấp xã (kể cả đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hàng tháng) được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bao gồm:

1. Phụ cấp theo trình độ đào tạo

a) Điều kiện hưởng phụ cấp theo trình độ đào tạo:

- Người HĐKCT ở cấp xã có bằng chuyên môn, nghiệp vụ, bằng nghề phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh.
- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có bằng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Bằng chuyên môn, nghiệp vụ, bằng nghề phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh người HĐKCT ở cấp xã do UBND cấp huyện xem xét,

quyết định phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã. Không áp dụng trợ cấp theo trình độ đào tạo đối với bằng lý luận chính trị, bằng kỹ thuật.

b) Mức phụ cấp theo trình độ đào tạo:

- Không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng phụ cấp bằng 1,38 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tốt nghiệp sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng phụ cấp bằng 1,62 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng phụ cấp bằng 1,86 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng phụ cấp bằng 2,10 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tốt nghiệp đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên được hưởng phụ cấp bằng 2,34 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Phụ cấp theo thâm niên công tác:

a) Điều kiện hưởng phụ cấp:

- Thời gian công tác liên tục từ đủ 02 năm trở lên, trường hợp thời gian công tác bị đứt quãng thì được cộng dồn.

- Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, cứ mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc cứ mỗi lần bị kỷ luật thì bị kéo dài thời gian nâng phụ cấp thâm niên 12 tháng; nếu có năm vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian bị kéo dài nâng phụ cấp thâm niên là tổng thời gian bị kéo dài theo quy định nêu trên. Tuy nhiên, đối với trường hợp vừa bị kỷ luật, vừa bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ do cùng một hành vi vi phạm thì áp dụng thời gian kéo dài nâng phụ cấp thâm niên 12 tháng.

b) Mức phụ cấp theo thâm niên công tác:

- Không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì không có phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 150.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 02 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 160.000 đồng/người/tháng và không quá 12 lần phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ và cứ 03 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 270.000 đồng/người/tháng và không quá 10 lần phụ cấp thâm niên.

- Có trình độ đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên và cứ 03 năm công tác liên tục thì được cộng thêm phụ cấp thâm niên 290.000 đồng/người/tháng và không quá 10 lần phụ cấp thâm niên.

Điều 6. Mức phụ cấp của từng chức danh người HĐKCT ở ấp, khu phố

1. Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp thuộc xã biên giới:

a) Bí thư Chi bộ: được hưởng phụ cấp bằng 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng ấp, khu phố: được hưởng phụ cấp bằng 1,35 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố: được hưởng phụ cấp bằng 1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với ấp, khu phố không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này:

a) Bí thư Chi bộ: được hưởng phụ cấp bằng 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Trưởng ấp, khu phố: được hưởng phụ cấp bằng 1,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố: được hưởng phụ cấp bằng 0,9 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Ngoài chế độ phụ cấp hàng tháng, người HĐKCT ở ấp, khu phố được ngân sách cấp xã hỗ trợ 3% mức lương cơ sở để mua thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm trong thời gian đương nhiệm (trừ các đối tượng là cán bộ hưu trí, mất sức hoặc đối tượng khác có bảo hiểm y tế theo chế độ quy định).

Điều 7. Chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp hoạt động ở ấp, khu phố (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm y tế)

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng như sau:

1. Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng ấp, khu phố: được hỗ trợ bằng 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Công an viên phụ trách ấp: được hỗ trợ bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh: được hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Ngoài ra, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố còn được hưởng thêm mức bồi dưỡng từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

Điều 8. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm

1. Tiêu chuẩn bố trí kiêm nhiệm

- Chỉ bố trí kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT ở cấp xã đối với người đáp ứng đủ tiêu chuẩn của chức danh kiêm nhiệm.

- Việc bố trí kiêm nhiệm phải giảm được 01 người hoặc 01 chức danh trong số lượng được UBND cấp huyện giao hoặc số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Cán bộ, công chức, người HĐKCT ở cấp xã kiêm nhiệm người HĐKCT ở cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng **100%** mức phụ cấp theo trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng của người kiêm nhiệm.

b) Cán bộ, công chức, người HĐKCT ở cấp xã, ở ấp, khu phố kiêm nhiệm người HĐKCT ở ấp, khu phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng **100%** mức phụ cấp hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

c) Người HĐKCT ở ấp, khu phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng **100%** mức hỗ trợ hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

d) Phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm cho đến khi có quyết định thôi kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 9. Chế độ chính sách khác đối với những người HĐKCT ở cấp xã, ở ấp, khu phố:

1. Khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, công tác được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

2. Phó Chỉ huy trưởng ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự bằng 50% tổng phụ cấp hàng tháng gồm: phụ cấp theo trình độ đào tạo và phụ cấp theo thâm niên công tác (nếu có) của chức danh người HĐKCT cấp xã.

3. Công an viên phụ trách áp được đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Chương III

MỨC KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN MTTQVN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở CẤP XÃ

Điều 10. Mức khoản kinh phí hoạt động của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (bao gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh cấp xã) được khoán kinh phí hoạt động tối thiểu bằng với định mức hoạt động chi thường xuyên theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 5 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh.

2. Đối với cấp xã loại 3, trường hợp đảm nhiệm chức danh người HĐKCT ở cấp xã là Phó các tổ chức chính trị - xã hội nào thì ngoài mức khoản kinh phí hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội đó được bố trí thêm 14.400.000 đồng/năm/tổ chức.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

Kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp, bố trí chức danh người HĐKCT ở cấp xã theo Quy định này hoàn thành trong quý I năm 2024.

2. Trong thời gian chờ UBND cấp huyện quyết định số lượng cụ thể người HĐKCT ở từng đơn vị hành chính cấp xã năm 2024, UBND cấp xã tiếp tục bố trí số lượng người HĐKCT ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với những người HĐKCT ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Long An.

3. Nhân sự khi ứng cử (bầu bổ sung hoặc nhiệm kỳ mới) hoặc tuyển dụng vào chức danh người HĐKCT ở cấp xã thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn

theo quy định tại Nghị quyết này. Sau 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, người HĐKCT ở cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước